

PHẦN LÝ THUYẾT: ÔN TẬP KIẾN TẬP CƠ BẢN, TRỌNG TÂM CÁC NỘI DUNG SAU:

I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Bài 14: Giới thiệu về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Khái niệm và vị trí của hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hiến pháp là hệ thống các quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lí cao nhất quy định những vấn đề cơ bản nhất về chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội, tổ chức quyền lực nhà nước, địa vị pháp lí của con người và công dân.

Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là luật cơ bản, có hiệu lực pháp lí cao nhất, do Quốc hội ban hành đề quy định những vấn đề quan trọng của đất nước.

2. Đặc điểm của hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Hiến pháp là đạo luật cơ bản, là cơ sở để xây dựng và ban hành tất cả các văn bản quy phạm pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

- Hiến pháp có hiệu lực pháp lí lâu dài, tương đối ổn định.

- Hiến pháp có quy trình làm, sửa đổi đặc biệt được quy định tại Hiế

Bài 15: Nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Hiến pháp 2013 về hình thức chính thể và chủ quyền, lãnh thổ của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Chính thể của nước Việt Nam là nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa.

- Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời. Tổ quốc Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị.

2. Nội dung của Hiến pháp 2013 về bản chất nhà nước và tổ chức quyền lực chính trị nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Bài 16: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp

1. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người

Hiến pháp năm 2013 quy định rõ quyền con người như sau: Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội (Điều 16); Mọi người đều có quyền sống (Điều 19); Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm; Mọi người có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật (Điều 20); Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; Mọi người có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình; Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác (Điều 21);...

2. Một số nội dung của Hiến pháp năm 2013 về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

a) Các quyền về chính trị, dân sự.

Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có các quyền về chính trị, dân sự như: quyền có nơi ở hợp pháp (Điều 22); quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo luật định (Điều 23); quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình theo luật định (Điều 25); quyền bầu cử khi đủ 18 tuổi trở lên và quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân khi đủ 21 tuổi trở lên (Điều 27); quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước (Điều 28); quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân khi đủ 18 tuổi trở lên (Điều 29),...

b) Các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội.

Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có các quyền về kinh tế, văn hoá, xã hội như: quyền bình đẳng về kinh tế, văn hóa, xã hội (Điều 26); quyền được bảo đảm an sinh xã hội (Điều 34); quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc (Điều 35); quyền học tập (Điều 39); quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp (Điều 42).

c) Nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Hiến pháp năm 2013 quy định công dân có các nghĩa vụ cơ bản như: nghĩa vụ học tập (Điều 39); nghĩa vụ bảo vệ môi trường (Điều 43); nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc (Điều 44); nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân (Điều 45); nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật, tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng (Điều 46); nghĩa vụ nộp thuế theo luật định (Điều 47).

Bài 17: Nội dung cơ bản của Hiến pháp về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, môi trường

1. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về kinh tế

Nội dung về kinh tế được quy định tại các Điều 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 của Hiến pháp năm 2013. Theo đó, nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật, bình đẳng trước pháp luật, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác và các tài sản do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo pháp luật. Ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính nhà nước và các nguồn tài chính công khác do Nhà nước thống nhất quản lý và phải được sử dụng hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

2. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về văn hoá, xã hội

Nội dung về văn hoá, xã hội được quy định tại Điều 57, 58, 59, 60 của Hiến pháp năm 2013. Theo đó Hiến pháp quy định vai trò, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với các lĩnh vực của văn hoá, xã hội như: tạo việc làm cho người lao động, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hoà và ổn định; chăm lo, phát triển sức khoẻ của nhân dân; tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội; chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại;...

3. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về giáo dục

Điều 61 Hiến pháp năm 2013 xác định: Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Nhà nước Việt Nam ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư cho giáo dục; chăm lo phát triển giáo dục ở các cấp học, thực hiện phổ cập giáo dục và các chính sách về học bổng, học phí hợp lý; ưu tiên phát triển giáo dục ở các vùng có điều kiện khó khăn, tạo điều kiện để các nhóm yếu thế được tiếp cận với giáo dục

4. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về khoa học công nghệ

Điều 62 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhà nước ưu tiên đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ; bảo đảm quyền nghiên cứu khoa học và công nghệ; bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Nhà nước tạo điều kiện để mọi người tham gia và được thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động khoa học và công nghệ

5. Nội dung của Hiến pháp năm 2013 về môi trường

Điều 63 Hiến pháp năm 2013 quy định: Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lí, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lí nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

PHẦN 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Hiến pháp đầu tiên của nước ta được ban hành vào năm nào?

A. 1946. B. 1945. C. 1947. D. 1950.

Câu 2: Bản Hiến pháp hiện hành của nước ta là năm nào?

A. 2013. B. 1980. C. 1992. D. 2001.

Câu 3: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là văn bản quy phạm pháp luật do

A. Chủ tịch nước ban hành B. Quốc hội ban hành.
C. Thủ tướng chính phủ giới thiệu. D. Mặt trận tổ quốc ban hành

Câu 4: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định những vấn đề

A. cơ bản và quan trọng nhất. B. cơ bản và cụ thể hóa mọi vấn đề.
C. quan trọng nhất đối với ngân sách. D. quan trọng nhất đối với Đảng.

Câu 5: Nội dung của Hiến pháp quy định về những nội dung cơ bản, quan trọng của đất nước vì vậy hiến pháp có hiệu lực pháp lý

A. cụ thể. B. lâu dài. C. vĩnh viễn. D. vĩnh cửu.

Câu 6: Nội dung của Hiến pháp quy định về những nội dung cơ bản, quan trọng của đất nước vì vậy nội dung của Hiến pháp mang tính

A. tương đối ổn định. B. tượng trưng lâu dài.
C. cố định và ổn định. D. ổn định và bất biến.

Câu 7: Cơ quan nào có thẩm quyền thành lập Ủy ban dự thảo Hiến pháp?

A. Chính phủ. B. Quốc hội. C. Tòa án. D. Viện kiểm sát.

Câu 8: Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm, không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục

hình hay bất kì hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm".

Nội dung trên thể hiện đặc điểm nào của Hiến pháp Việt Nam năm 2013?

- A. Hiến pháp có tính ổn định lâu dài.
- B. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước.
- C. Hiến pháp có hiệu lực pháp lí lâu dài.
- D. Hiến pháp có quy trình sửa đổi đặc biệt.

Câu 9: Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Quốc hội ban hành Bộ luật Lao động năm 2019. Nội dung trên thể hiện Hiến pháp là cơ sở để

- A. ban hành các văn bản pháp luật khác.
- B. cụ thể hóa các nội dung của luật khác.
- C. xử phạt mọi hành vi vi phạm pháp luật.
- D. dung hòa các mối quan hệ trong xã hội.

Câu 10: Theo quy định của pháp luật, hành vi nào dưới đây không tuân theo Hiến pháp?

- A. Đi nghĩa vụ quân sự khi đủ tuổi.
- B. Đóng thuế đầy đủ.
- C. Tham gia bầu cử tại địa phương sinh sống.
- D. Tham gia vào các tệ nạn.

Câu 11: Hiến pháp 2013 khẳng định nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước thống nhất và

- A. toàn vẹn lãnh thổ.
- B. chia cắt nhiều vùng.
- C. có nhiều khu tự trị.
- D. có quyền xâm lược.

Câu 12: Phát biểu nào dưới đây là đúng về chủ quyền lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ bao gồm vùng đất, vùng trời và vùng biển.
- B. Thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, vùng trời.
- C. Độc lập và thống nhất lãnh thổ bao gồm vùng đất, vùng trời và vùng biển.
- D. Độc lập và nhiều vùng lãnh thổ bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, vùng trời.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 13, 14

Xuyên suốt và quan trọng nhất trong Hiến pháp 2013 là quy định về bản chất của chế độ ta. Hiến pháp 2013 đã xác định rõ chế độ chính trị của Nhà nước ta hiện nay là “một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm cả đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời” và là “Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân” (Điều 1 và Điều 2). Những quy định này thực chất là tuyên bố với toàn thế giới về bản chất XHCN của Nhà nước ta trong tương quan với các nhà nước khác trong cộng đồng quốc tế. Đây là cơ sở quan trọng nhất để chúng ta hoạch định chính sách đối ngoại, đồng thời triển khai quan hệ đối ngoại với các nước bạn bè, đối tác trong cộng đồng quốc tế.

Câu 13: Theo quy định của Hiến pháp 2013, chính sách đối ngoại là một trong những nội dung cơ bản của Hiến pháp về

- A. Quyền con người.
- B. Bộ máy nhà nước.
- C. Chế độ chính trị.
- D. Thành phần kinh tế.

Câu 14: Hiến pháp 2013 quy định Nhà nước pháp quyền XHCN là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, quy định này gắn liền với nguyên tắc nào dưới đây trong tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Nguyên tắc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng.
- B. Nguyên tắc thống nhất.
- C. Nguyên tắc pháp chế.
- D. Nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân.

Câu 15: Hiến pháp 2013 khẳng định chính thể Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

- A. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa.
- B. Dân chủ cộng hòa.
- C. Cộng hòa và phong kiến.
- D. Dân chủ và tập trung.

Câu 16: Về chế độ chính trị, Hiến pháp 2013 đã khẳng định quyền lực tối cao của nhà nước là thuộc về
A. Quốc hội. B. Chủ tịch nước. C. Chính phủ. D. Đảng Cộng sản.

Câu 17: Hiến pháp 2013 khẳng định bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước

A. pháp quyền Xã hội chủ nghĩa. B. pháp quyền dân chủ xã hội.

C. chuyên chính tư sản. D. chuyên chính tư nhân

Câu 18: Hiến pháp 2013 khẳng định bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do ai làm chủ?

A. Của dân, do dân và vì dân. B. Của dân, do Đảng và vì dân.

C. Của toàn xã hội. D. Giai cấp công nhân

Câu 19: Hiến pháp 2013 khẳng định bản chất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tất cả quyền lực nhà nước thuộc về ai?

A. Nhân dân. B. Công nhân. C. Nông dân. D. Trí thức.

Câu 20: Về mặt tổ chức quyền lực, Hiến pháp 2013 quy định quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền

A. lập pháp, hành pháp và tư pháp. B. lập pháp, lập hiến và lập nghiệp.

C. tự do dân chủ. D. tập trung dân chủ.

Câu 21: Hiến pháp 2013 khẳng định nhân dân Việt Nam thực hiện quyền lực nhà nước bằng hình thức dân chủ nào dưới đây?

A. Trực tiếp và gián tiếp. B. Trực tiếp và áp đặt.

C. Gián tiếp và áp đặt. D. Tập trung dân chủ.

Câu 22: Nội dung nào sau đây không phải là đường lối đối ngoại của nước ta theo quy định của Hiến pháp?

A. Hữu nghị, hợp tác và phát triển. B. Đa dạng hoá, đa phương hoá các quan hệ.

C. Chủ động và tích cực hội nhập. D. Can thiệp vào công việc nội bộ.

Câu 23: Hành vi nào sau đây không thể hiện việc tuân thủ Hiến pháp về chế độ chính trị?

A. Anh D tích cực phê phán các hành vi xâm phạm biên giới quốc gia.

B. Ông M đã tố cáo hành vi tham nhũng của cán bộ xã.

C. Cô T thường tham gia xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

D. Bà P luôn từ chối phát biểu trong cuộc họp dân cư.

Câu 24: Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau là nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 về

A. bản chất nhà nước. B. hình thức nhà nước.

C. chính sách đối ngoại. D. mục tiêu đối ngoại.

Câu 25: Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế là nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 về

A. Đảng cộng sản Việt Nam. B. Nhà nước XHCN Việt Nam.

C. chính sách đối ngoại. D. chính sách xuất khẩu.

Câu 26: Theo nội dung của Hiến pháp 2013, Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hình tròn, nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ

A. Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh.

B. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

C. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ chí minh.

D. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Câu 27: Theo nội dung của Hiến pháp 2013, Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hình tròn, nền đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ

A. Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh.

B. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

C. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ chí minh.

D. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Câu 28: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng và hoàn thiện chế độ chính trị ở nước ta ?

A. Bí mật che giấu tội phạm. B. Lấn chiếm vỉa hè.

C. Sử dụng ma túy. D. Giám sát giải quyết khiếu nại.

Câu 29: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng và hoàn thiện chế độ chính trị ở nước ta ?

A. Tổ chức hội nghị khách hàng. B. Từ chối nhận tài sản thừa kế.

C. Vay tiền không trả đúng hạn. D. Phê phán hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 30: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng và hoàn thiện chế độ chính trị ở nước ta ?

A. tố cáo hành vi vi phạm pháp luật. B. Sản xuất vũ khí quân dụng.

C. Nuôi gia súc gây mất vệ sinh chung. D. Sản xuất trái phép chất ma túy

Câu 31: Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc tham gia xây dựng và hoàn thiện chế độ chính trị ở nước ta ?

A. Tổ cáo đường dây sản xuất vacxin giả. B. Tổ chức mua bán nội tạng người.

C. Tổ chức mua bán người qua biên giới. D. Tổ chức mua bán trẻ em

Câu 32: Anh B tham gia xây dựng và hoàn thiện chế độ chính trị ở nước ta được thể hiện ở hoạt động nào sau đây?

A. Quyên góp ủng hộ lũ lụt. B. Góp ý vào các dự thảo luật.

C. Tham gia các hoạt động xã hội. D. Tích cực tham gia bảo vệ môi trường.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới 33,34, 35

“Biên giới quốc gia của nước CHXHCN Việt Nam là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng và an ninh của đất nước”. Điều 1, chương 1 của Bộ luật ghi rõ: “Biên giới quốc gia của nước CHXHCN Việt Nam là đường mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, vùng biển, vùng đất, vùng trời của nước CHXHCN Việt Nam”.

Câu 33: Để thể chế những quan điểm của Hiến pháp 2013 về chủ quyền lãnh thổ quốc gia, Quốc hội đã bảo vệ và ban hành Luật nào dưới đây?

A. Luật Biên giới quốc gia. B. Luật Doanh nghiệp nước ngoài.

C. Luật Hải quan. D. Luật tần số vô tuyến điện..

Câu 34: Việc giải quyết tốt vấn đề biên giới quốc gia cũng góp phần thực hiện tốt nội dung nào dưới đây của Hiến pháp 2013 về chế độ chính trị?

A. Chính sách kinh tế. B. Chính sách khoa học – công nghệ.

C. Chính sách đối ngoại. D. Chính sách văn hóa.

Câu 35: Đối với vấn đề biên giới, đặc biệt là vấn đề chủ quyền biển đảo, Hiến pháp 2013 đã đề ra đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình hữu nghị, các nước cùng

A. tìm cách xâm chiếm nhau. B. áp đặt chủ quyền cho nhau.

C. hợp tác và phát triển. D. gia tăng sự lệ thuộc.

Câu 36: Công dân được tham gia bầu cử và ứng cử vào Quốc hội là thực hiện tốt quyền con người trên lĩnh vực nào dưới đây?

A. Chính trị. B. Kinh tế. C. Văn hóa. D. Xã hội.

Câu 37: Theo quy định của pháp luật, mọi công dân nếu đủ điều kiện đều được tham gia ứng cử vào Hội đồng nhân dân các cấp là góp phần thực hiện tốt quyền con người trên lĩnh vực

A. Chính trị. B. Dân sự. C. Đối ngoại. D. Xã hội.

Câu 38: Theo nội dung của Hiến pháp 2013, quyền nào dưới đây phản ánh quyền của công dân trên lĩnh vực chính trị?

A. Quyền bầu cử, ứng cử. B. Quyền tự do kết hôn.

C. Quyền tự do li hôn. D. Quyền cư trú hợp pháp.

Câu 39: Theo quy định của Hiến pháp 2013, một trong những quyền cơ bản của công dân trên lĩnh vực chính trị là quyền

A. tự do lập hội. B. thừa kế di chúc.

C. bất khả xâm phạm thân thể. D. bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

Câu 40: Theo quy định của Hiến pháp 2013, một trong những quyền cơ bản của công dân trên lĩnh vực chính trị là quyền

A. bình đẳng nam nữ. B. tự do kết hôn.

C. thu nhập hợp pháp. D. bất khả xâm phạm chỗ ở.

Câu 41: Việc quy định công dân có quyền tự do đi lại và tự do cư trú là nội dung cơ bản của pháp luật về quyền con người trên lĩnh vực

A. chính trị. B. kinh tế. C. văn hóa. D. dân sự.

Câu 42: Công dân được tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào là nội dung cơ bản của pháp luật về quyền con người trên lĩnh vực

A. chính trị. B. kinh tế. C. văn hóa. D. dân sự.

Câu 43: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây không thể hiện quyền bình đẳng của công dân trên lĩnh vực dân sự?

A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. B. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

C. Quyền nghiên cứu khoa học. D. Quyền bí mật thư tín, điện tín.

Câu 44: Theo quy định của pháp luật, quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm là nội dung cơ bản của pháp luật về lĩnh vực

A. kinh tế. B. chính trị. C. văn hóa. D. quốc phòng.

Câu 45: Theo quy định của pháp luật, mọi công dân đều có quyền được tự do nghiên cứu khoa học và công nghệ là nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền con người trên lĩnh vực

A. xã hội. B. kinh tế. C. chính trị. D. giáo dục.

Câu 46: Theo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mọi công dân đều có nghĩa vụ

A. học tập. B. tham gia quản lý nhà nước và xã hội.

C. thực hiện tự do ngôn luận. D. tiếp cận thông tin báo chí.

Câu 47: Một trong những nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

A. bảo vệ môi trường. B. được lựa chọn việc làm.

C. được đảm bảo an sinh xã hội. D. được sáng tác văn học nghệ thuật.

Câu 48: Một trong những nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là mọi công dân theo quy định của pháp luật đều phải

- A. lựa chọn nghề nghiệp. B. trung thành với Tổ quốc .
C. đảm bảo an sinh xã hội. D. đăng ký kết hôn.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới 49, 50

Đối với nước ta, pháp luật trừng phạt nghiêm khắc các hành vi tước đoạt mạng sống của con người một cách tùy tiện; nghiêm cấm tra tấn nhục hình; chỉ áp dụng án tử hình với các loại tội đặc biệt nghiêm trọng nhất. Bộ luật Hình sự năm 2015 tiếp tục bỏ án tử hình ở 8 tội danh; không áp dụng hình phạt tử hình với người dưới 18 tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội... Việc bảo đảm quyền sống còn được quan tâm về khía cạnh kinh tế, xã hội thông qua việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của bà mẹ và trẻ sơ sinh; thực hiện các biện pháp cứu trợ khẩn cấp đối với những vùng chịu thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh. Vì vậy, tỷ lệ đói nghèo và tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh giảm rõ rệt. Hoặc, đối với quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, Việt Nam đã xây dựng khuôn khổ pháp lý vững chắc về bảo đảm quyền này trong Hiến pháp năm 2013, Pháp luật đã điều chỉnh nhiều quy định về thời gian, thủ tục để tạo thuận lợi cho các hoạt động tôn giáo...

Câu 49: Việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý vững chắc về quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo là góp phần phần hiện thực hóa quyền con người cơ bản nào dưới đây theo Hiến pháp 2013?

- A. Quyền có thu nhập hợp pháp. B. Quyền tự do tín ngưỡng.
C. Quyền sở hữu tư nhân. D. Quyền thừa kế tài sản.

Câu 50: Việc nghiêm cấm các hình thức tra tấn nhục hình, chỉ chỉ áp dụng án tử hình với các loại tội đặc biệt nghiêm trọng nhất là góp phần hiện thực hóa quyền con người cơ bản nào dưới đây theo Hiến pháp 2013?

- A. Quyền tự do đi lại. B. Quyền được sống.
C. Quyền bầu cử, ứng cử. D. Quyền có chỗ ở hợp pháp.

Câu 51: Bộ luật Hình sự năm 2015 tiếp tục bỏ án tử hình ở 8 tội danh; không áp dụng hình phạt tử hình với người dưới 18 tuổi, phụ nữ có thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người đủ 75 tuổi trở lên khi phạm tội là thực hiện nội dung Hiến pháp 2013 về quyền con người ở lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Chính trị. B. Dân sự. C. Văn hóa. D. Xã hội.

Câu 52: Tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe của bà mẹ và trẻ sơ sinh; thực hiện các biện pháp cứu trợ khẩn cấp đối với những vùng chịu thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh là thực hiện nội dung Hiến pháp 2013 về quyền con người ở lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Chính trị. B. Dân sự. C. Văn hóa. D. Y tế.

Câu 53: Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định một trong những nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế nước ta là

- A. dựa vào viện trợ của nước ngoài. B. phát huy nội lực trong nước.
C. chủ yếu đi vay nợ nước ngoài. D. khai thác cạn kiệt tài nguyên.

Câu 54: Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định mô hình kinh tế của nước ta hiện nay là mô hình

- A. kinh tế thị trường. B. kinh tế tự cung tự cấp.
C. kinh tế lệ thuộc. D. kinh tế tự nhiên.

Câu 55: Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định mô hình kinh tế của nước ta hiện nay là mô hình kinh tế thị trường định hướng

- A. tư bản chủ nghĩa. B. xã hội chủ nghĩa.

C. chuyên chế tư bản. D. cộng sản chủ nghĩa.

Câu 56: Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định thành phần kinh tế nào giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế nhiều thành phần?

A. Kinh tế tập thể. B. Kinh tế nhà nước.

C. Kinh tế tư nhân. D. Kinh tế nước ngoài.

Câu 57: Về mặt kinh tế, Hiến pháp 2013 khẳng định đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản là tài sản thuộc sở hữu

A. tư nhân. B. toàn dân. C. tập thể. D. công cộng.

Câu 58: Về văn hóa, Hiến pháp 2013 khẳng định mục đích phát triển nền văn hóa ở Việt Nam là xây dựng và phát triển nền văn hóa

A. tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. B. tiên tiến và hoàn toàn mới.

C. đậm đà bản sắc quốc tế. D. tách biệt với thế giới bên ngoài.

Câu 59: Trên lĩnh vực văn hóa, Hiến pháp 2013 khẳng định cùng với việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, chúng ta luôn chú trọng việc

A. nhập khẩu các nền văn hóa thế giới. B. tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

C. du nhập và tôn thờ văn hóa bản địa D. duy trì văn hóa của các nước phát triển.

Câu 60: Trên lĩnh vực giáo dục, Hiến pháp 2013 khẳng định phát triển giáo dục là

A. quốc sách hàng đầu. B. nhiệm vụ quan trọng.

C. chính sách ưu tiên. D. nhiệm vụ thứ yếu.

Câu 61: Trên lĩnh vực giáo dục, Hiến pháp 2013 khẳng định một trong những mục tiêu của phát triển giáo dục là nhằm

A. mở rộng quan hệ đối ngoại. B. tăng thu nhập cho người dân.

C. bổ sung tiềm lực tài chính. D. nâng cao dân trí.

Câu 62: Trên lĩnh vực giáo dục, Hiến pháp 2013 khẳng định một trong những mục tiêu của phát triển giáo dục là nhằm

A. phát triển mạng xã hội. B. phát triển nguồn nhân lực.

C. phát triển quan hệ xã hội. D. phát triển cơ sở hạ tầng.

Câu 63: Trên lĩnh vực giáo dục, Hiến pháp 2013 khẳng định một trong những mục tiêu của phát triển giáo dục là nhằm

A. bồi dưỡng nhân tài. B. đào tạo giống nòi.

C. nâng cao cạnh tranh. D. tăng cường hội nhập.

Câu 64: Trên lĩnh vực giáo dục, Hiến pháp 2013 khẳng định Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục trong đó bậc giáo dục tiểu học là

A. bắt buộc. B. tự nguyện. C. tự do. D. cưỡng chế.

Câu 65: Trên lĩnh vực giáo dục, nhằm phát triển giáo dục đào tạo, Hiến pháp 2013 khẳng định bậc học nào dưới đây là bậc học mang tính bắt buộc ?

A. Tiểu học. B. Mầm non. C. Đại học. D. Trung học.

Câu 66: Trên lĩnh vực giáo dục, nhằm phát triển giáo dục đào tạo, Hiến pháp 2013 khẳng định bậc học nào dưới đây Nhà nước không thu học phí?

A. Tiểu học. B. Mầm non. C. Đại học. D. Trung học.

Câu 67: Việc làm nào sau đây không thể hiện trách nhiệm của công dân đối với chính sách giáo dục và đào tạo?

A. Phê phán mọi hình thức học tập. B. Nâng cao trình độ học vấn.

C. Đổi mới phương pháp học tập. D. Mở rộng quy mô các cấp học.

Câu 68: Đối với nước ta hiện nay, một trong những nhiệm vụ của chính sách giáo dục và đào tạo là góp phần

A. bảo mật chương trình học. B. định hướng đổi mới giáo dục.

C. miễn học phí toàn phần. D. nâng cao dân trí.

Câu 69: Đối với nước ta hiện nay, một trong những nhiệm vụ của chính sách giáo dục và đào tạo là góp phần

A. đào tạo nhân lực. B. học bất cứ nơi nào.

C. hưởng tất cả chế độ ưu đãi. D. miễn mọi học phí học tập.

Câu 70: Theo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mọi công dân theo quy định của pháp luật, khi tiến hành sản xuất kinh doanh đều phải thực hiện nghĩa vụ

A. đóng thuế. B. tìm việc làm. C. có nơi ở hợp pháp. D. tự do đi lại.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc thông tin

Tuân thủ khẩu hiệu: “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật” đòi hỏi mỗi công dân cần có lối sống lành mạnh, thể hiện một trình độ văn minh, là lối sống có văn hóa, có kỷ cương, trách nhiệm. Muốn đất nước có kỷ cương thì phải giữ nghiêm phép nước. Có giữ nghiêm phép nước thì thể nước mới vững chãi.

a. Mọi công dân chỉ cần tuân thủ thật đầy đủ Hiến pháp là được mà không cần phải thực hiện các văn bản pháp luật cụ thể.

b. Mọi công dân chấp hành thật tốt các quy định của pháp luật cụ thể, còn Hiến pháp mang tính chung chung thì không cần thực hiện.

c. Nếu văn bản quy phạm pháp luật mang tính lạc hậu hơn so với Hiến pháp thì cần phải sửa đổi Hiến pháp cho phù hợp.

d. Hiến pháp và các văn bản pháp luật có tính độc lập và không liên hệ, nếu Hiến pháp là chung nhất thì văn bản luật là cụ thể nhất.

Câu 2: Đọc thông tin

Hiến pháp nước ta là văn bản pháp lý đặc biệt thể hiện một cách tập trung nhất ý chí và những lợi ích cơ bản của nhân dân lao động trên các lĩnh vực của đời sống nhà nước và đời sống xã hội. Thông qua Hiến pháp, nhân dân thực hiện việc giao quyền cho các cơ quan nhà nước, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, xác định địa vị pháp lý của các tổ chức xã hội, quy chế pháp lý của các cá nhân... Đồng thời, thông qua hiến pháp, nhân dân quy định sự kiểm soát của mình đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và các cá nhân. Vì vậy, các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân nghiêm chỉnh chấp hành hiến pháp tức là chấp hành ý chí của nhân dân.

A. Những nội dung nào không quy định trong Hiến pháp thì nhân dân có quyền vi phạm mà không bị xử lý.

B. Việc tổ chức và hoạt động của Bộ máy phải tuân thủ chặt chẽ các quy định trong Hiến pháp 2013.

C. Mọi công dân có trách nhiệm tuân thủ Hiến pháp chính là góp phần bảo vệ Hiến pháp.

D. Các thế lực thù địch luôn tìm cách phá hoại Hiến pháp nhằm gây mất ổn định xã hội.

Câu 3: Đọc thông tin

Tiếp tục phát huy thế và lực mới của đất nước, bám sát đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, đúng đắn của Trung Ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đồng chí lãnh

đạo Đảng, Nhà nước, các hoạt động đối ngoại trong năm 2023, nhất là đối ngoại cấp cao, đã diễn ra sôi động, rộng khắp các châu lục và tại nhiều diễn đàn, cơ chế đa phương quan trọng. Trong năm qua, chúng ta đã tổ chức thành công 22 chuyến thăm của lãnh đạo chủ chốt tới các nước láng giềng, các đối tác quan trọng, bạn bè truyền thống và 28 chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam cùng với hàng trăm cuộc gặp cấp cao tại các diễn đàn, hội nghị đa phương. Thành công của các chuyến thăm, hoạt động đối ngoại này đã tạo nên bước phát triển mới về chất trong đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay, nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia, trong đó có 6 nước đối tác chiến lược toàn diện, 12 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện.

A. Đường lối đối ngoại là một trong những vấn đề quyết định đến chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước.

B. Việc mở rộng quan hệ với tất cả các quốc gia là một trong những biểu hiện của hợp tác đa phương.

C. Việt Nam tham gia ngày càng nhiều vào các tổ chức quốc tế là biểu hiện của hình thức hợp tác song phương.

D. Kết quả của công tác đối ngoại đã thể hiện đường lối đối ngoại đúng đắn được đề ra trong Hiến pháp 2013.

Câu 4: Đọc thông tin

Quốc kì nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh. Quốc huy nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng và dòng chữ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài Tiến quân ca. Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là ngày Tuyên ngôn Độc lập 2 tháng 9 năm 1945. Thủ đô nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Hà Nội.

A. Quy định quốc kỳ hình chữ nhật chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài chỉ mang tính tương đối, công dân có thể chủ động lựa chọn kích thước phù hợp.

B. Hành vi xâm phạm tới Quốc kỳ, Quốc huy là hành vi vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm minh.

C. Màu sắc trên Quốc huy công dân có thể thay đổi cho phù hợp với thực tế sử dụng.

D. Ngày Quốc khánh hàng năm, mọi công dân Việt Nam đều được nhận quà của Nhà nước.

Câu 5: Đọc thông tin

Hiện nay, hệ thống an sinh xã hội đã được phát triển thành mạng lưới an sinh xã hội, không ngừng mở rộng diện bao phủ các đối tượng an sinh xã hội và ngày càng đáp ứng tốt nhu cầu của các đối tượng an sinh xã hội. Điều này phản ánh rõ nét qua những chuyển biến tích cực trên các phương diện như: Hệ thống bảo hiểm xã hội; hệ thống hỗ trợ giải quyết việc làm; hệ thống trợ giúp xã hội; hệ thống chính sách ưu đãi cho người có công và hệ thống bảo đảm tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (như giáo dục, y tế, nhà ở, thông tin, giao thông, nước sạch, v.v.) ngày càng được cải thiện về chất lượng cũng như quy mô dịch vụ, đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của đại bộ phận người dân, đặc biệt là nhóm dân cư tại các vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, những địa bàn đặc biệt khó khăn.

A. Thực hiện tốt mạng lưới an sinh xã hội sẽ là yếu tố quyết định đến việc thực hiện quyền con người ở Việt Nam.

B. Chính sách giải quyết việc làm ở nước ta góp phần thực hiện tốt quyền con người trên lĩnh vực kinh tế.

C. Hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội toàn dân không góp phần thực hiện quyền con người trên lĩnh vực chính trị.

D. Việc người cao tuổi nếu không có lương hưu được nhà nước trợ cấp hàng tháng theo quy định không phải là thực hiện quyền con người.

Câu 6: Đọc thông tin

Khi nhận được tin mình có tên trong danh sách trúng tuyển nghĩa vụ đợt này, T rất vui mừng, thông báo ngay với bố mẹ và bạn bè. Ủng hộ con, bố T nói: "Con trai bố đã lớn rồi, theo bố, con nên tìm hiểu thật kỹ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia nghĩa vụ quân sự". Chỉ có mẹ, vì lo lắng và muốn con học tiếp đại học nên có vẻ không vui mừng khi nhận được thông báo của T. Thậm chí, bà còn muốn đến Ủy ban nhân dân xã để xin tạm hoãn nghĩa vụ quân sự đợt này cho T. T nói với mẹ: "Mẹ yên tâm, con học cả đời mà và con rất muốn thực hiện nghĩa vụ công dân của mình đối với đất nước. Hơn nữa, tham gia nghĩa vụ quân sự, con còn được rèn luyện, trải nghiệm và trưởng thành hơn". Thấy T quyết tâm nên mẹ đã nói: "Con cố gắng nhé, mẹ rất tin tưởng ở con!".

- A. Việc công dân thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự chính là góp phần thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân trên lĩnh vực văn hóa.
- B. Việc công dân phải gác việc học tập để tham gia nghĩa vụ quân sự là phản ánh việc hạn chế thực hiện quyền con người.
- C. Con cái chưa trưởng thành thì bố mẹ toàn quyền quyết định việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân của con.
- D. Suy nghĩ của T thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân.

Câu 7: Đọc thông tin

Nhà nước có chính sách học phí và học bổng, bảo đảm học sinh giỏi được tạo điều kiện tốt nhất cho việc học và phát triển tài năng của mình. Nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện giáo dục bắt buộc trong cả nước; quyết định kế hoạch, bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục. Mọi công dân trong độ tuổi quy định có nghĩa vụ học tập để thực hiện phổ cập giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc. Gia đình, người giám hộ có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để thực hiện phổ cập giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc.

- A. Không thu học phí đối với bậc tiểu học là biện pháp để thực hiện quan điểm giáo dục tiểu học là bắt buộc đối với mọi công dân.
- B. Việc thực hiện phổ cập giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu mà Hiến pháp 2013 đặt ra là đào tạo nhân tài.
- C. Chính sách học phí và học bổng là công cụ quan trọng để thực hiện bình đẳng trong giáo dục ở nước ta.
- D. Thực hiện tốt chính sách giáo dục chính là góp phần thực hiện quyền con người trên thực tế

III. PHÂN TỰ LUẬN

Câu 1: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành vào năm nào và có những nội dung cơ bản nào?

Câu 2: Hãy trình bày các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Câu 3: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định như thế nào về chế độ chính trị của đất nước?

Câu 4: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định các quyền con người như thế nào? Hãy phân tích một số quyền cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp.

Câu 5: Đọc đoạn thông tin sau:

Trong cấu trúc của hệ thống chính trị Việt Nam gồm 3 bộ phận: Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị – xã hội. Cả ba bộ phận đó đều có chung mục tiêu là đấu tranh giữ vững độc lập dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Tất cả mọi hoạt

động của các thành viên của hệ thống chính trị đều nhằm đạt được mục tiêu đó. Hệ thống chính trị ở Việt Nam bao gồm nhiều tổ chức có tính chất, vị trí, vai trò, chức năng khác nhau nhưng có quan hệ chặt chẽ, gắn bó với nhau, tạo thành một thể thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Toàn bộ hoạt động của hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của một đảng duy nhất cầm quyền là Đảng Cộng sản Việt Nam.

a) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định như thế nào về chế độ chính trị của đất nước?

b) Tính thống nhất trong tổ chức và hoạt động của Hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện như thế nào trong thông tin trên?

Câu 6: Đọc đoạn thông tin sau:

“Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, ngày mùng 3 tháng 9 năm 1945, trong phiên họp đầu tiên của chính phủ lâm thời, chủ tịch Hồ Chí Minh đã xếp tiêu diệt giặc dốt là một trong sáu nhiệm vụ cấp bách của chính quyền, từ đó đến nay, đảng, nhà nước ta luôn quan tâm chú trọng phát triển giáo dục nhằm nâng cao trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, góp phần nâng cao vị thế của đất nước. Hiến pháp năm 2013 khẳng định phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu, nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục. Chăm lo cho giáo dục mầm non, đảm bảo giáo dục tiểu học là bắt buộc, nhà nước không thu học phí từng bước phổ cập giáo dục trung học, phát triển giáo dục đại học, giáo dục học nghề nghiệp, thực hiện chính sách học bổng không thu học phí... nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, ưu tiên sử dụng phát triển nhân tài tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hóa và học nghề.

a) theo em quy định của hiến pháp năm 2013 về giáo dục được biểu hiện cụ thể như thế nào trong đời sống xã hội?

b) Theo em vì sao hiến pháp năm 2013 xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu?

c) Theo em, nội dung của Hiến pháp về Giáo dục có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của đất nước và đời sống xã hội?

Câu 7: Đọc đoạn thông tin sau:

Suy giảm môi trường là một vấn đề toàn cầu, bảo vệ môi trường là vấn đề sống còn của các quốc gia nhân loại gắn liền với quá trình phát triển kinh tế xã hội hòa bình và tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn cầu Hiến pháp 2013 khẳng định nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng hiệu quả bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học... chủ động phòng chống thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới năng lượng tái tạo. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường làm suy giảm tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm minh và có trách nhiệm khắc phục bồi thường thiệt hại.

a) Theo em tại sao hiến pháp có nội dung về môi trường?

b) Hãy nêu ví dụ về thực hiện tốt quy định của hiến pháp năm 2013 về môi trường?

c) Theo em, nội dung của Hiến pháp về môi trường có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của đất nước và đời sống xã hội?

-----HẾT-----